

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁP LUẬT VÀ GIÁ TRỊ VẬN DỤNG TRONG ĐỔI MỚI XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ THỊ PHƯƠNG ANH^(*)

Ngày nhận bài: 01/5/2025 Ngày thẩm định: 07/5/2025 Ngày duyệt đăng: 20/5/2025

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật có giá trị lịch sử và thời đại, phù hợp với các nguyên tắc pháp quyền, dân chủ. Bài viết trình bày những đặc trưng cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật, vai trò, giá trị xã hội của pháp luật và thực hiện pháp luật; phân tích ý nghĩa việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật trong đổi mới xây dựng pháp luật, gắn xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật nhằm bảo đảm quản lý xã hội và tạo lập điều kiện cho đổi mới, sáng tạo.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; vận dụng; xây dựng, thi hành pháp luật; Việt Nam

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền, dân chủ và quyền con người, các quan điểm cơ bản về pháp luật có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trên cả phương diện xây dựng và thực hiện pháp luật. Nghiên cứu, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật có ý nghĩa thiết thực, là kim chỉ nam trong xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, nhằm hiện thực hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng được xác định trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật - một số đặc trưng tiêu biểu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật mang tính toàn diện, bao gồm các nội dung về vai trò, giá trị pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích của nhân dân, mối quan hệ giữa pháp luật và dân chủ, đạo đức; thượng tôn pháp luật, tính nghiêm minh, công bằng trong thực hiện pháp luật; giáo dục, phổ biến pháp luật, nền tự pháp độc lập, liêm chính.

Thứ nhất, tính tất yếu khách quan và vai trò pháp luật bảo đảm dân chủ, tự do, công bằng, bình đẳng với phương châm: việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cận pháp luật trong mối quan hệ với các quy tắc xã hội, như đạo đức, tập quán, văn hóa, tôn giáo,... và mang tính tất yếu khách quan của đời sống xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: “Vì lẽ sinh tồn

^(*) TS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng...”⁽¹⁾.

Trong hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tìm hiểu, nghiên cứu về nhà nước và pháp luật tư sản, thấy rõ bản chất giai cấp của pháp luật. Trên cơ sở tiếp thu tinh hoa văn hóa chính trị - pháp lý của dân tộc và nhân loại, Người đã nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vai trò, bản chất và giá trị xã hội của pháp luật. Tư tưởng pháp luật của Hồ Chí Minh thể hiện tư duy pháp lý - chính trị rất độc đáo, tạo lập phong cách riêng và đã chứa đựng nhiều nhân tố nhà nước pháp quyền⁽²⁾. Ngay từ năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới Hội nghị các nước đồng minh thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất họp tại Vécxây (Pháp) và Chính phủ Pháp bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” yêu cầu “Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những *đảm bảo về mặt pháp luật* như người Âu châu”⁽³⁾. Hồ Chí Minh xem pháp luật là thiêng liêng, vì đây là công cụ quan trọng để bảo vệ quyền dân chủ của công dân: “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”⁽⁴⁾. Có thể thấy, từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã suy nghĩ về xây dựng nền tảng pháp lý cho một nhà nước dân chủ theo tinh thần thượng tôn pháp luật. Người nhấn mạnh, pháp luật là công cụ cần thiết để “giữ gìn quyền lợi của nhân dân”⁽⁵⁾, pháp luật cũng như mọi hoạt động của Nhà nước phải xác định “mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người... đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy”⁽⁶⁾.

Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*. Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*”⁽⁷⁾. Nội dung của dân chủ gắn liền với quyền lợi của nhân dân về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội: “chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ. Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó”⁽⁸⁾.

Thứ hai, Hiến pháp, pháp luật là công cụ bảo vệ, bảo đảm các quyền con người, quyền công dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định giá trị quyền con người, mà còn nêu rõ trách nhiệm nhà nước phải bằng Hiến pháp, pháp luật quy định cơ sở pháp lý bảo vệ, bảo đảm các quyền con người, lợi ích chính đáng của con người trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Trong những năm hai mươi của thế kỷ XX, tư tưởng lập hiến của Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện một sắc thái riêng theo tinh thần dân chủ đương thời. Theo Hồ Chí Minh, Hiến pháp với tư cách đạo luật cơ bản là sự khẳng định về mặt pháp lý sự tồn tại của một nhà nước độc lập, dân chủ, có chủ quyền. Chiều ngày 03/9/1945, tại phiên họp Chính phủ, ngay sau khi đọc *Tuyên ngôn độc lập*, Người đã nêu sự cần thiết phải tiến hành tổng tuyển cử và ban hành một bản Hiến pháp dân chủ, xác định đây là một trong sáu nhiệm vụ cơ bản của Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hoà: “Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc **TỔNG TUYỂN CỬ** với chế độ phổ thông đầu phiếu”⁽⁹⁾. Ngày 09/11/1946, Quốc hội đã biểu quyết thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (Hiến pháp năm 1946) với các nguyên tắc cơ bản của nền dân chủ nhân dân, đó là: (1) Đại đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, giai cấp, tôn giáo; (2) Bảo đảm các quyền tự do dân chủ; (3) Thực

hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân. Hiến pháp năm 1946 đã thể hiện rõ nét tư tưởng pháp quyền nhân nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiều nguyên tắc tiến bộ của nhân loại về dân chủ, quyền con người. Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người được thể hiện sâu sắc trong nhiều văn bản chính trị, pháp lý, đặc biệt là trong *Tuyên ngôn độc lập* năm 1945 và *Hiến pháp năm 1946*.

Thứ ba, quan điểm về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức

Quan điểm toàn diện về pháp luật của Hồ Chí Minh được thể hiện sâu sắc trong mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức, về sự kết hợp pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội, xây dựng lối sống hướng thiện, loại trừ cái ác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến cơ sở đạo đức của pháp luật trong xây dựng pháp luật và thực hiện, áp dụng pháp luật. Giữa pháp luật và đạo đức có mối quan hệ biện chứng như “mối quan hệ giữa hình thức và nội dung, nội dung là đạo đức, pháp luật là hình thức”⁽¹⁰⁾. Người khẳng định: “Nghĩ cho cùng, vấn đề tư pháp cũng như mọi vấn đề khác, trong lúc này là vấn đề ở đời và làm người, ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ, bị áp bức”⁽¹¹⁾.

Tư tưởng về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức theo Hồ Chí Minh được thể hiện trong xây dựng pháp luật, trong các điều luật và trong thực hiện, áp dụng pháp luật. Hồ Chí Minh căn dặn, cán bộ xử lý các vấn đề phải “có lý, có tình”, sao cho các phán quyết của tòa án phải “thấu tình đạt lý”. Người khẳng định, cần kết hợp thuyết phục và cưỡng chế, vì ở mỗi con người đều có cái thiện, cái ác ở trong lòng, nên phải biết phát huy phần tốt và hạn chế phần xấu trong mỗi con người. Từ đó, Người yêu cầu cán bộ phải rèn luyện đạo đức cách mạng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải

có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽¹²⁾; “Việc gì cũng phải công bình, chính trực, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán”⁽¹³⁾. Như vậy, đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức dựa trên quan điểm tình yêu thương và trách nhiệm đối với con người, đạo đức là cơ sở của pháp luật và Nhà nước phải đảm bảo thực hiện. Cố Bộ trưởng Tư pháp Vũ Đình Hòe đã từng khẳng định, ở Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc, pháp luật là chuẩn, đạo đức và pháp luật, một nhất thể lành mạnh, vì cùng bắt nguồn từ tính Thiện mà tạo hóa ban sẵn cho con người⁽¹⁴⁾.

Thứ tư, quan điểm về nguyên tắc thượng tôn pháp luật, thực hiện pháp luật nghiêm minh, công bằng, bình đẳng đối với mọi cá nhân, tổ chức

Không chỉ khẳng định vai trò của pháp luật, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đặc biệt chú trọng đến thực hiện pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật, thượng tôn pháp luật, không ai có đặc quyền đứng trên pháp luật. Đồng thời, Người cũng nêu rõ các phương pháp để bảo đảm thực hiện pháp luật, kết hợp giữa cưỡng chế và thuyết phục, giáo dục, phổ biến, tuyên truyền pháp luật để đưa pháp luật vào cuộc sống.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật chứa đựng những quan điểm cơ bản về thượng tôn pháp luật. Thượng tôn pháp luật phải được nhận thức và thực hành trong mọi lĩnh vực hoạt động xã hội, đặc biệt là với các cán bộ, các cơ quan nhà nước. Hồ Chí Minh yêu cầu, phải xử lý thật nghiêm khắc đối với những cán bộ vi phạm pháp luật, gây tổn hại lợi ích của nhân dân. Trong kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I, Người nhấn mạnh: “Chính phủ hiện thời đã cố gắng liêm khiết lắm. Nhưng trong Chính phủ từ Hồ Chí Minh cho đến những người làm việc trong các Ủy ban là đông lắm, phức tạp lắm. Dù sao Chính phủ phải hết sức làm gương, và nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật mà trị những kẻ ăn hôi lộ; đã trị, đương trị, và sẽ trị cho kỳ hết... Nếu cán bộ, đảng viên không làm tròn

trách nhiệm, vi phạm pháp luật thì “pháp luật nhà nước phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”⁽¹⁵⁾.

Người thẳng thắn chỉ rõ và phê bình cán bộ lợi dụng quyền thế vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền tự do dân chủ, lợi ích của nhân dân”⁽¹⁶⁾. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành pháp luật, gương mẫu trong lối sống, lao động, học tập để tạo lập uy tín, niềm tin của người dân. Theo Người: “từ Chủ tịch Chính phủ cho đến người chạy giấy, người quét dọn trong một cơ quan nhỏ, đều là những người ăn lương của dân, làm việc cho dân, phải được dân tin cậy”⁽¹⁷⁾, “từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải thế nào *cho dân tin, dân phục, dân yêu*”⁽¹⁸⁾ và “phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn cho dân phục phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết”⁽¹⁹⁾.

Thứ năm, quan điểm về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân hiểu biết và tuân thủ pháp luật. Theo Hồ Chí Minh, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải làm cho dân hiểu và tự giác chấp hành pháp luật, tuyên truyền phải đi liền với làm gương để đem lại hiệu quả cao. Tại Hội nghị thảo luận về Luật Hôn nhân và gia đình (năm 1959), Hồ Chí Minh chỉ rõ: “công bố đạo luật này chưa phải đã là mọi việc đều xong, mà còn *phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện được tốt*”⁽²⁰⁾. Hiến pháp, pháp luật đặt ra là để bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân, nên nhiệm vụ then chốt là tuyên truyền để nhân dân hiểu, tự giác thực hiện, chấp hành đầy đủ, phải “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”⁽²¹⁾. Cán bộ nhà nước phải gương mẫu chấp hành pháp luật. Cán bộ thi hành pháp luật phải có phẩm chất đạo đức, thiết diện vô tư, không thiên vị, tư thù, tư oán, không tự cho mình đứng trên và ngoài pháp luật.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật trong đổi mới xây dựng pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật

Một là, nhiệm vụ nghiên cứu, học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật nhằm đổi mới xây dựng pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trong giai đoạn hiện nay

Đảng, Nhà nước ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật trong quá trình xây dựng, phát triển của đất nước, thể hiện cụ thể trong đường lối lãnh đạo của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng ngày càng đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, xây dựng được khuôn khổ pháp lý cho hội nhập, phát triển đất nước, bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân.

Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, có nhiều nhiệm vụ phải thực hiện, trong đó có đổi mới xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Do đó, tiếp tục nghiên cứu, học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật, mối quan hệ giữa pháp luật, đạo đức, dân chủ có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện hệ thống pháp luật vì mục tiêu bảo vệ, bảo đảm quyền, lợi ích của nhân dân, sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một kho tàng đầy của báu, là di sản chứa đựng bao giá trị, giá trị đó, nói cho cùng, là giá trị văn hóa mà chúng ta khai thác chưa được bao nhiêu”⁽²²⁾.

Hai là, nhiệm vụ đổi mới xây dựng pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật

Đổi mới xây dựng pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài với nhiều giải pháp, nhiệm vụ quan trọng.

Dưới đây là một số nhiệm vụ cơ bản cần được nghiên cứu thấu đáo về lý luận và triển khai trên thực tế.

- Đổi mới xây dựng pháp luật nhằm hiện thực hóa những quan điểm cơ bản về hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”. Cần tiếp cận toàn diện các tiêu chí xây dựng, đánh giá mức độ hoàn thiện hệ thống pháp luật về kỹ thuật, hình thức và nội dung, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong điều kiện hội nhập, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Hiện nay, trong kỷ nguyên phát triển của dân tộc, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cần đáp ứng những tiêu chí cơ bản: “thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có hiệu lực, hiệu quả cao, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới”⁽²³⁾. Hoạt động xây dựng pháp luật cần tạo ra đột phá thực sự về thể chế để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra, bảo đảm điều chỉnh hiệu quả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

- Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật vừa bảo đảm yêu cầu quản lý xã hội vừa phải thích ứng, linh hoạt và tạo lập điều kiện cho đổi mới, sáng tạo, phát triển. Công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế đã và đang được quan tâm đặc biệt bằng sự chỉ đạo cụ thể của Đảng và các hoạt động triển khai thực hiện của Quốc hội, Chính phủ. Tổng Bí thư Tô Lâm trong nhiều bài viết, bài phát biểu đã đề cập yêu cầu đổi

mới tư duy xây dựng pháp luật, trong đó có những thông điệp quan trọng như “cần từ bỏ tư duy cái gì không quản được thì cấm”, bảo đảm đổi mới, sáng tạo, phát triển cho mọi chủ thể,... Quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để phát huy tính năng động, sáng tạo trong các hoạt động xã hội, đặt ra yêu cầu đối với các chủ thể quản lý nhà nước thay vì ban hành quy định cấm đoán thì nên ban hành các quy định pháp luật quản lý thông minh trong các lĩnh vực xã hội, bảo đảm pháp luật là công cụ quản lý xã hội và đổi mới, sáng tạo. Đặc biệt, trong bối cảnh mới, pháp luật phải phản ứng kịp thời với mọi thay đổi, biến động của đời sống xã hội. Xây dựng pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số đòi hỏi phải chuyển từ phương thức truyền thống sang phương thức mới, hiện đại linh hoạt, thích ứng, nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả; bảo vệ lợi ích quốc gia và khơi dậy tiềm năng phát triển to lớn của nền kinh tế số⁽²⁴⁾.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức lấy ý kiến góp ý, tham vấn, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật và thực hiện pháp luật. Cần đổi mới cách tổ chức, xử lý, sử dụng thông tin của việc lấy ý kiến góp ý, phản biện chính sách và pháp luật bảo đảm khách quan, thực chất. Việc lấy ý kiến nhân dân cần được đổi mới, phải chú ý đến hai chiều: “người lấy ý kiến phải thực sự cầu thị với tinh thần trọng dân, hiền dân; người được lấy ý kiến phải thể hiện ý thức trách nhiệm trước đất nước... để từ đó làm ra các văn bản quy phạm pháp luật đi vào lòng dân...”⁽²⁵⁾. Các cơ quan nhà nước cần bảo đảm các điều kiện pháp lý, xã hội, công nghệ, kỹ thuật cho sự tham gia tích cực, thuận lợi của doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức xã hội vào hoạt động xây dựng pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật. Bởi vì, việc lấy ý kiến góp ý của nhân dân là một trong những điều kiện quan trọng đảm bảo tính hợp lý, khả thi, công bằng của pháp luật và hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật.

Trong công tác tổ chức lấy ý kiến của nhân dân đối với dự thảo các văn bản pháp luật về thực hiện, thi hành pháp luật cần bảo đảm hợp lý, hiệu quả của dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện (trong đó có dân chủ ở cơ sở) của nhân dân⁽²⁶⁾. Nhiệm vụ của các cơ quan chủ trì soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là phải chủ động lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động, cung cấp thông tin, pháp luật cần thiết cho xã hội tham gia xây dựng pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật.

- Nâng cao năng lực tổ chức thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức thi hành pháp luật nói chung, của các cơ quan hành chính nhà nước nói riêng phải bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, là ý thức trách nhiệm, năng lực tổ chức thi hành pháp luật của các cơ quan, cán bộ nhà nước. Cần xây dựng và tổ chức thực hiện bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện chế độ trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Trong hoạt động công vụ, người cán bộ, công chức phải tạo lập, rèn luyện phẩm chất đạo đức chính trị, không để bản thân rơi vào các tình huống xung đột lợi ích, nếu có thì phải thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích...⁽²⁷⁾.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật có giá trị lịch sử và thời đại, phù hợp với xu thế pháp quyền, dân chủ. Nghiên cứu, học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật có tầm quan trọng đặc biệt trong đổi mới xây dựng pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc □

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.458

(2) Đào Trí Úc, *Di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5/2000, tr.4

(3) và (4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.441 và 473

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.262

(6), (8) và (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.21, 175, 7 và 337

(7) và (15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.232 và 127

(10) Thành Duy, *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật, đạo đức và lợi ích công dân*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 03/1995, tr.4

(11) Hồ Chí Minh, *Nhà nước và pháp luật*, t.3, Nxb Lao động, Hà Nội, 1971, tr.138

(12), (13), (16), (17) và (19) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.292, 123, 122, 122 và 69

(14) Vũ Đình Hoè, *Pháp quyền Nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, Nxb Văn hóa Thông tin, Trung tâm văn hóa Đông Tây, Hà Nội, 2001, tr.327-338

(18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.55

(20) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.301

(21) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.293

(22) Phạm Văn Đồng, *Văn hóa và đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1994, tr.126

(23) và (26) Lê Thành Long, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật - nền tảng lý luận cho xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 26/11/2021

(24) Lê Hùng, *Đổi mới tư duy lập pháp trong kỷ nguyên công nghiệp 4.0: Xây dựng khung pháp lý linh hoạt và hiệu quả cho phát triển kinh tế số - Định hướng từ bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV*, <https://lsvn.vn>, ngày 22/11/2024

(25) Nguyễn Thị Tuyết Mai, *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng và hoàn thiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 24 (424), <https://lapphap.vn>, tháng 12/2020

(27) Lê Quang Kiệm, *Nhận diện mối quan hệ giữa “xung đột lợi ích” và tham nhũng hiện nay*, <http://thanhtvietnam.vn>, ngày 30/12/2019